

Số: 529/QĐ-NXBGDVN

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu 09 - In SGD bổ sung phục vụ năm học 2024 - 2025 nhập kho Hà Nội
thuộc Dự toán mua sắm: Các gói thầu mua sắm bổ sung dịch vụ in SGD tái bản và
SGD lớp 5,9,12 phục vụ năm học 2024 - 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Điều lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) ban hành kèm theo Quyết định số 1919/QĐ-BGDĐT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế về mua sắm hàng hóa, dịch vụ để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 555/QĐ-NXBGDVN ngày 18/10/2023 của Hội đồng thành viên NXBGDVN (gọi tắt là Quy chế 555) và Quyết định số 152/QĐ-NXBGDVN ngày 23/02/2024 của Hội đồng thành viên NXBGDVN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế 555;

Nghị quyết số 89/NQ-HĐTV ngày 23/10/2023 của Hội đồng thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) về việc thông qua kế hoạch phát hành, in, vật tư phục vụ năm học 2024-2025, Nghị quyết số 25/NQ-HĐTV ngày 18/3/2024 của Hội đồng thành viên NXBGDVN về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 89/NQ-HĐTV ngày 23/10/2023 và Nghị quyết số 73/NQ-HĐTV ngày 03/7/2024 của Hội đồng thành viên NXBGDVN về việc phê duyệt chủ trương thay đổi, điều chỉnh, bổ sung sản lượng sách giáo dục phát sinh do các đơn vị đầu mỗi phát hành lập còn thiếu để phục vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-NXBGDVN ngày 15/7/2024 của NXBGDVN về việc Phê duyệt dự toán cho các gói thầu thuộc Dự toán mua sắm: Các gói thầu mua sắm bổ sung dịch vụ in SGD tái bản và SGD lớp 5,9,12 phục vụ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Tờ trình số 1410/TTr-NXBGDVN ngày 15/7/2024 của Tổng Giám đốc NXBGDVN xin ý kiến Hội đồng thành viên phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các

gói thầu thuộc Dự toán mua sắm: Các gói thầu mua sắm bổ sung dịch vụ in SGD tái bản và SGD lớp 5,9,12 phục vụ năm học 2024 - 2025, việc xử lý tình huống phát sinh tại thời điểm đóng thầu;

Căn cứ Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định số 27/BC-TTĐ ngày 17/7/2024 của Tổ thẩm định theo Quyết định số 618/QĐ-NXBGDVN ngày 10/11/2023 của Tổng Giám đốc NXBGDVN;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐTV ngày 18/7/2024 của Hội đồng thành viên NXBGDVN về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Dự toán mua sắm: Các gói thầu mua sắm bổ sung dịch vụ in SGD tái bản và SGD lớp 5,9,12 phục vụ năm học 2024 - 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu 09 - In SGD bổ sung phục vụ năm học 2024 - 2025 nhập kho Hà Nội thuộc Dự toán mua sắm: Các gói thầu mua sắm bổ sung dịch vụ in SGD tái bản và SGD lớp 5,9,12 phục vụ năm học 2024 - 2025 với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Trưởng Ban Kiểm soát và Pháp chế, Trưởng ban Kế hoạch in - Phát hành, Trưởng ban Tài chính - Kế toán và các tổ liên quan đến đấu thầu, lựa chọn nhà thầu giám sát tất cả các bước trong quá trình thực hiện (trước, trong và sau khi đấu thầu).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Phó Tổng Giám đốc, Phụ trách Kế toán, Trưởng ban Tài chính - Kế toán, Trưởng ban Kế hoạch In - Phát hành và các Ban, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- HĐTV (để báo cáo);
- TB KS;
- TGD, PTGD Lê Huy, PTKT;
- Các Ban: TCKT, KSPC, KHI;
- Tổ giúp việc mua sắm DVI theo QĐ 618, 165;
- P-Office;
- Website: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Website: <https://www.nxbgd.vn>;
- Lưu: VT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Huy

MÔ TẢ CHI TIẾT

1. Tên, số lượng, thông tin chi tiết, giá dự toán:

a) Tên, số lượng:

- Tên: Gói thầu 09 - In SGD bổ sung phục vụ năm học 2024 - 2025 nhập kho Hà Nội

- Tổng số bản: **1.823.330 (bản).**

- Tổng Số trang thành phẩm (ruột + bìa) nguyên khổ: **191.907.400 (trang).**

b) Thông tin chi tiết

- Tên hàng hóa, dịch vụ: Mua sắm dịch vụ in SGD bổ sung phục vụ năm học 2024 - 2025 nhập kho Hà Nội

- Số hiệu gói mua sắm: INSGD2024G09.

- Đặc tính kỹ thuật, yêu cầu cơ bản: Theo tiêu chuẩn kỹ thuật in sách và kỹ thuật gia công sách quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia về Sách – Yêu cầu chung (TCVN 8694:2011); Tiêu chuẩn quốc gia về Sách giáo khoa – Yêu cầu và Phương pháp thử (TCVN 13909:2024) và các quy định cụ thể được nêu tại Hồ sơ mời thầu.

- Các yêu cầu cơ bản khác:

+ Gói thầu 09 gồm 08 phần thầu độc lập in SGD bổ sung phục vụ năm học 2024 - 2025 nhập kho Hà Nội

+ Tên các phần thầu, số hiệu từng phần, tên sách, mã sách, số màu in, chủng loại giấy in, khổ sách, số trang ruột, phương pháp đóng sách, tổng số bản in, tổng số trang giấy (ruột, bìa), số lượng bản nhập kho theo các mốc tiến độ của từng phần thầu cụ thể thuộc Gói thầu 09 - In SGD bổ sung phục vụ năm học 2024 - 2025 nhập kho Hà Nội: chi tiết tại bảng thống kê 8 phần thầu đính kèm Tờ trình này.

c) Giá dự toán

TT	Tên phần thầu	Số cuốn	Tổng số bản	Số trang thành phẩm (ruột + bìa) nguyên khổ	Giá dự toán gói thầu đã bao gồm VAT 8% (đồng)
TỔNG CỘNG		217	1.823.330	191.907.400	5.262.921.528
01	HN-Phần 01	25	254.710	25.236.880	650.577.509
02	HN-Phần 02	25	229.930	23.803.160	651.306.056
03	HN-Phần 03	24	229.020	24.435.120	635.571.775
04	HN-Phần 04	24	211.610	23.404.920	708.117.954
05	HN-Phần 05	24	220.590	23.676.760	720.348.102
06	HN-Phần 06	24	217.490	23.206.720	656.637.987
07	HN-Phần 07	24	204.680	23.970.720	627.174.798

TT	Tên phần thầu	Số cuốn	Tổng số bản	Số trang thành phẩm (ruột + bìa) nguyên khổ	Giá dự toán gói thầu đã bao gồm VAT 8% (đồng)
08	HN-Phần 08	24	255.300	24.173.120	613.187.347

- Giá gói thầu 09 (bao gồm VAT với thuế suất 8%) là: 5.262.921.528 đồng.

Bằng chữ: Năm tỷ, hai trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm hai mươi một nghìn, năm trăm hai mươi tám đồng.

2. Chủ đầu tư (kiêm Bên mời thầu): Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN).

3. Nguồn vốn: Sản xuất kinh doanh của NXBGDVN.

Phân loại KHLCNT (tại Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia): Khác.

4. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 7/2024.

5. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

6. Thời gian thực hiện gói thầu: 37 ngày.

GÓI 09 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
PHẦN 01 - Số hiệu: INSGD2024G09
NHẬP TẠI KHO ĐỒNG ANH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI			KHỔ SÁCH	SỐ TRANG RUỐT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (30 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG HỢP ĐỰNG SÁCH
					GIẤY IN (g/m2)		HỢP ĐỰNG SÁCH					RUỐT	BÌA		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Giáo dục Thể chất 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH1E001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	96	PG	4.910	471.360	19.640	4.910	46
2	Mĩ thuật 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH1M001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	72	ĐL	5.510	396.720	22.040	5.510	39
3	Mĩ thuật 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5M002H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	64	ĐL	7.000	448.000	28.000	7.000	80
4	Toán 5, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5T003H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	140	PG	33.000	4.620.000	132.000	33.000	751
5	Ngữ văn 6, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6V001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	136	PG	2.980	405.280	11.920	2.980	57
6	Giáo dục công dân 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9G002H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	56	ĐL	1.000	56.000	4.000	1.000	11
7	Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXC001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	136	PG	5.500	748.000	22.000	5.500	105
8	Chuyên đề học tập Địa lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZD004H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	56	ĐL	2.000	112.000	8.000	2.000	21
9	Tin học 12 - Định hướng Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZI005I124	4	4/2	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	164	PG	1.000	164.000	4.000	1.000	20
10	TOÁN 3 – Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HG3T001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	296	KC	300	88.800	1.200	300	16
11	Vở bài tập Toán 1, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH1T001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	108	PG	19.000	2.052.000	76.000	19.000	190
12	Vở bài tập Đạo đức 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH2G001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	64	ĐL	17.080	1.093.120	68.320	17.080	113
13	Vở bài tập Mỹ thuật 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH3M001h24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	48	ĐL	11.200	537.600	44.800	11.200	56
14	Tập viết 3, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH3V004h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	40	ĐL	9.200	368.000	36.800	9.200	41
15	Vở bài tập Đạo đức 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH4G001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	52	ĐL	25.600	1.331.200	102.400	25.600	134
16	Bài tập Khoa học tự nhiên 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH6K001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	124	PG	36.500	4.526.000	146.000	36.500	424
17	Bài tập Âm nhạc 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH6R001a24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	36	ĐL	7.990	287.640	31.960	7.990	33
18	Bài tập Lịch sử và Địa lí 7 – Phần Lịch sử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH7S001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	92	PG	20.020	1.841.840	80.080	20.020	178
19	Bài tập Toán 8, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH8T002h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	140	PG	10.770	1.507.800	43.080	10.770	138
20	Bài tập Lịch sử và Địa lí 8 – Phần Lịch sử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH8U001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	108	PG	12.070	1.303.560	48.280	12.070	120
21	Bài tập Lịch sử và Địa lí 8 - Phần Địa lí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH8U002h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	76	ĐL	12.000	912.000	48.000	12.000	92
22	Hoạt động trải nghiệm 3 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH3Q001x24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	92	PG	2.800	257.600	11.200	2.800	40
23	Mĩ thuật 4 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH4M001x24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	80	ĐL	3.000	240.000	12.000	3.000	37
24	Ngữ văn 8, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH8V001m24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	144	PG	1.500	216.000	6.000	1.500	31
25	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH8Q001x24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	84	ĐL	2.780	233.520	11.120	2.780	23
TỔNG CỘNG:											254.710	24.218.040	1.018.840	254.710	2.796

GÓI 09 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
PHẦN 02 - Số hiệu: INSGD2024G09
NHẬP TẠI KHO ĐỒNG ANH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI			KHỔ SÁCH	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (30 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG HỘP ĐỰNG SÁCH
					GIẤY IN (g/m2)		HỘP ĐỰNG SÁCH					RUỘT	BÌA		
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(18)
1	Mĩ thuật 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH2M001h24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	64	ĐL	3.000	192.000	12.000	3.000	22
2	Tự nhiên và xã hội 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH2X001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	120	PG	9.920	1.190.400	39.680	9.920	177
3	Hoạt động trải nghiệm 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH4Q001a24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	92	PG	8.500	782.000	34.000	8.500	78
4	Toán 5, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5T004H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	136	PG	34.000	4.624.000	136.000	34.000	753
5	Âm nhạc 5 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH5R002A24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	76	ĐL	4.500	342.000	18.000	4.500	61
6	Ngữ văn 6, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6V002h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	120	PG	10.960	1.315.200	43.840	10.960	195
7	Mĩ thuật 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9M002H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	72	ĐL	8.000	576.000	32.000	8.000	102
8	Lịch sử 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXS003h24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	112	PG	300	33.600	1.200	300	4
9	Giáo dục thể chất 12 – Bóng đá (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZE002H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	88	ĐL	4.000	352.000	16.000	4.000	61
10	Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZI006H24	4	4/2	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	156	PG	7.000	1.092.000	28.000	7.000	125
11	Lịch sử và Địa lí 4 - Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HG4U001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	180	PG	300	54.000	1.200	300	10
12	Vở bài tập Toán 2 – Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH2T001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	136	PG	17.100	2.325.600	68.400	17.100	213
13	Tập viết 2, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH2V004h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	36	ĐL	15.700	565.200	62.800	15.700	65
14	Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH3V002h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	72	ĐL	10.300	741.600	41.200	10.300	76
15	Bài tập Toán 6, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH6T001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	124	PG	17.000	2.108.000	68.000	17.000	202
16	Bài tập Tin học 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH7I001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	92	PG	4.090	376.280	16.360	4.090	34
17	Bài tập Lịch sử và Địa lí 7, phần Địa lí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH7U001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	76	ĐL	13.130	997.880	52.520	13.130	101
18	Bài tập Mỹ thuật 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH8M001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	64	ĐL	17.450	1.116.800	69.800	17.450	111
19	Bài tập Ngữ văn 8, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH8V001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	96	PG	15.800	1.516.800	63.200	15.800	141
20	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH8Q001a24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	76	ĐL	4.480	340.480	17.920	4.480	34
21	Bài tập Lịch sử 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHYS001h24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	96	PG	1.000	96.000	4.000	1.000	9
22	Bài tập Toán 12, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHZT001H24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	120	PG	7.000	840.000	28.000	7.000	116
23	Mĩ thuật 5 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH5M002X24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	80	ĐL	8.000	640.000	32.000	8.000	111
24	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Chân trời sáng tạo)	G4HH6Q001x24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	84	ĐL	3.400	285.600	13.600	3.400	44
25	Mĩ thuật 9 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH9M002X24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	76	ĐL	5.000	380.000	20.000	5.000	67
	TỔNG CỘNG:										229.930	22.883.440	919.720	229.930	2.912

GÓI 09 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
PHẦN 03 - Số hiệu: INSGD2024G09
NHẬP TẠI KHO ĐỒNG ANH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI			KHỔ SÁCH	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (30 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG HỘP ĐỰNG SÁCH
					GIẤY IN (g/m2)		HỘP ĐỰNG SÁCH					RUỘT	BÌA		
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Mĩ thuật 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3M001h24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	64	ĐL	12.110	775.040	48.440	12.110	90
2	Toán 3 - Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3T001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	124	PG	13.140	1.629.360	52.560	13.140	234
3	Lịch sử và Địa lí 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5U002H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	120	PG	17.000	2.040.000	68.000	17.000	339
4	Công nghệ 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6C001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	76	PG	4.910	373.160	19.640	4.910	61
5	Toán 9, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9T003H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	120	PG	16.000	1.920.000	64.000	16.000	319
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH9Q002A24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	64	ĐL	15.000	960.000	60.000	15.000	171
7	Ngữ văn 10, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXV001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	168	PG	4.000	672.000	16.000	4.000	95
8	Chuyên đề học tập Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZL004H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	68	ĐL	1.000	68.000	4.000	1.000	13
9	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZQ002H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	92	PG	2.000	184.000	8.000	2.000	32
10	Lịch sử 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZS003H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	112	PG	7.000	784.000	28.000	7.000	132
11	Khoa học tự nhiên 8 - Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHG8K001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	244	PG	250	61.000	1.000	250	11
12	Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH2X001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	80	ĐL	24.000	1.920.000	96.000	24.000	193
13	Vở bài tập Toán 3 - Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH3T001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	116	PG	34.000	3.944.000	136.000	34.000	377
14	Vở bài tập Khoa học 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH4K001a24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	80	ĐL	4.300	344.000	17.200	4.300	33
15	Bài tập Mỹ thuật 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH6M001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	64	ĐL	2.310	147.840	9.240	2.310	16
16	Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH7K001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	144	PG	29.500	4.248.000	118.000	29.500	398
17	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH7Q001a24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	72	ĐL	7.930	570.960	31.720	7.930	55
18	Bài tập Ngữ văn 8, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH8V002h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	96	PG	18.640	1.789.440	74.560	18.640	169
19	Bài tập Toán 11, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHYT001h24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	152	PG	1.350	205.200	5.400	1.350	18
20	Bài tập Ngữ văn 12, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHZV001H24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	96	PG	1.000	96.000	4.000	1.000	7
21	Công nghệ 6 (Chân trời sáng tạo)	G2HH6C001m24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	80	ĐL	600	48.000	2.400	600	9
22	Ngữ văn 7, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH7V001m24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	128	PG	1.280	163.840	5.120	1.280	23
23	Vở bài tập Mỹ thuật 1 (Chân trời sáng tạo)	G2BH1M001m24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	48	ĐL	10.000	480.000	40.000	10.000	50
24	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2 (Chân trời sáng tạo)	G4BH2Q001x24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	56	ĐL	1.700	95.200	6.800	1.700	9
	TỔNG CỘNG:										229.020	23.519.040	916.080	229.020	2.854

GÓI 09 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
PHẦN 04 - Số hiệu: INSGD2024G09
NHẬP TẠI KHO ĐỒNG ANH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI			KHỔ SÁCH	SỐ TRANG RUỐT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (30 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG HỘP ĐỰNG SÁCH
					GIẤY IN (g/m2)		HỘP ĐỰNG SÁCH					RUỐT	BÌA		
			RUỐT	BÌA	RUỐT	BÌA									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Toán 3 - Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3T002h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	128	PG	12.300	1.574.400	49.200	12.300	157
2	Âm nhạc 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH3R001a24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	64	ĐL	13.560	867.840	54.240	13.560	135
3	Tiếng Việt 5, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5V003H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	168	PG	35.000	5.880.000	140.000	35.000	944
4	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH6Q001a24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	52	ĐL	5.000	260.000	20.000	5.000	45
5	Toán 9, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9T004H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	132	PG	14.500	1.914.000	58.000	14.500	316
6	Âm nhạc 9 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH9R002A24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	68	ĐL	14.000	952.000	56.000	14.000	169
7	Ngữ văn 10, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXV002h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	136	PG	9.730	1.323.280	38.920	9.730	194
8	Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXR002h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	56	ĐL	850	47.600	3.400	850	10
9	Toán 12, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZT004H24	4	4/2	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	100	PG	13.000	1.300.000	52.000	13.000	153
10	Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZV006H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	92	PG	3.000	276.000	12.000	3.000	48
11	Khoa học tự nhiên 9 - Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HG9K001H24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	304	KC	400	121.600	1.600	400	15
12	Vở bài tập Âm nhạc 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH2R001a24	2	4/1	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	36	ĐL	13.150	473.400	52.600	13.150	54
13	Vở bài tập Toán 4, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH4T001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	136	PG	18.500	2.516.000	74.000	18.500	231
14	Vở bài tập Âm nhạc 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH4R001a24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	40	ĐL	12.300	492.000	49.200	12.300	53
15	Bài tập Mỹ thuật 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH7M001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	64	ĐL	5.000	320.000	20.000	5.000	30
16	Bài tập Toán 7, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH7T001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	136	PG	13.840	1.882.240	55.360	13.840	168
17	Bài tập Âm nhạc 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH7R001a24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	36	ĐL	5.310	191.160	21.240	5.310	22
18	Bài tập Toán 8, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH8T001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	112	PG	10.230	1.145.760	40.920	10.230	104
19	Bài tập Toán 11, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHYT002h24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	124	PG	1.600	198.400	6.400	1.600	18
20	Bài tập Ngữ văn 11, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHYV001h24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	80	ĐL	800	64.000	3.200	800	6
21	Ngữ văn 6, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH6V001m24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	140	PG	1.000	140.000	4.000	1.000	25
22	Ngữ văn 7, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH7V002m24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	120	PG	1.240	148.800	4.960	1.240	27
23	Ngữ văn 10, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HHXV002m24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	124	PG	500	62.000	2.000	500	12
24	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3 (Chân trời sáng tạo) (Bản 1)	G4BH3Q001x24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	60	ĐL	6.800	408.000	27.200	6.800	42
	TỔNG CỘNG:										211.610	22.558.480	846.440	211.610	2.978

16

GÓI 09 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
PHẦN 05 - Số hiệu: INSGD2024G09
NHẬP TẠI KHO ĐỒNG ANH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI			KHỔ SÁCH	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (30 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG HỘP ĐỰNG SÁCH
			RUỘT	BÌA	GIẤY IN (g/m2)	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Tiếng Việt 3 tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3V001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	152	PG	14.100	2.143.200	56.400	14.100	306
2	Công nghệ 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5C002H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	52	ĐL	11.000	572.000	44.000	11.000	106
3	Tiếng Việt 5, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5V004H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	160	PG	39.000	6.240.000	156.000	39.000	1.005
4	Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9C005H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	36	ĐL	33.000	1.188.000	132.000	33.000	234
5	Lịch sử và Địa lí 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9U002H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	240	PG	23.000	5.520.000	92.000	23.000	878
6	CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10 (KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)	G1HHXY002h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	68	ĐL	600	40.800	2.400	600	4
7	Sinh học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZB003H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	196	PG	2.000	392.000	8.000	2.000	66
8	Địa lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZD003H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	176	PG	4.000	704.000	16.000	4.000	116
9	Giáo dục thể chất 12 - Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G2HHZE006M24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	68	ĐL	1.000	68.000	4.000	1.000	13
10	Công nghệ 12 - Lâm nghiệp - Thủy sản - Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HIGZC002H24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	140	PG	1.130	158.200	4.520	1.130	14
11	Vở bài tập Công nghệ 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH3C001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	32	ĐL	16.600	531.200	66.400	16.600	63
12	Vở bài tập Công nghệ 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH4C001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	36	ĐL	6.500	234.000	26.000	6.500	27
13	Vở bài tập Tin học 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH4I001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	68	ĐL	7.320	497.760	29.280	7.320	52
14	Vở bài tập Mĩ thuật 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH4M001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	48	ĐL	16.000	768.000	64.000	16.000	84
15	Bài tập Công nghệ 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH8C001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	52	ĐL	9.030	469.560	36.120	9.030	50
16	Bài tập Tin học 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH8I001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	120	PG	12.670	1.520.400	50.680	12.670	140
17	Bài tập Tin học 11 - Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHYI002h24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	100	PG	1.000	100.000	4.000	1.000	9
18	Bài tập Ngữ văn 11, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHYV002h24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	80	ĐL	800	64.000	3.200	800	6
19	Bài tập Sinh học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHZB001H24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	112	PG	1.000	112.000	4.000	1.000	11
20	Bài tập Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHZL001H24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	128	PG	2.200	281.600	8.800	2.200	23
21	Ngữ văn 6, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH6V002m24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	112	PG	1.000	112.000	4.000	1.000	15
22	Khoa học tự nhiên 7 (Chân trời sáng tạo)	G2HH7K001m24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	188	PG	980	184.240	3.920	980	25
23	Vở bài tập Mĩ thuật 3 (Chân trời sáng tạo) (Bản 1)	G4BH3M001x24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	40	ĐL	11.500	460.000	46.000	11.500	52
24	Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 5 (bản 2) (Chân trời sáng tạo)	G2BH5Q001M24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	84	ĐL	5.160	433.440	20.640	5.160	41
TỔNG CỘNG:											220.590	22.794.400	882.360	220.590	3.340

GÓI 09 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
PHẦN 06 - Số hiệu: INSGD2024G09
NHẬP TẠI KHO ĐỒNG ANH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI			KHỔ SÁCH	SỐ TRANG RUỐT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (30 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG HỘP ĐỰNG SÁCH
					GIẤY IN (g/m2)		HỘP ĐỰNG SÁCH					RUỐT	BÌA		
			RUỐT	BÌA	RUỐT	BÌA									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Tiếng Việt 3 tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH13V002h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	144	PG	11.950	1.720.800	47.800	11.950	259
2	Giáo dục thể chất 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH15E002H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	88	ĐL	12.000	1.056.000	48.000	12.000	181
3	Khoa học 5 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH15K002A24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	112	PG	23.000	2.576.000	92.000	23.000	430
4	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH19C006H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	44	ĐL	8.000	352.000	32.000	8.000	67
5	Tin học 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH19I002H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	92	PG	12.000	1.104.000	48.000	12.000	189
6	Ngữ văn 9, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH19V003H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	152	PG	16.000	2.432.000	64.000	16.000	397
7	HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10 (KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)	G1HHXQ001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	76	ĐL	5.000	380.000	20.000	5.000	56
8	Lịch sử 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHY5001h24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	96	PG	14.100	1.353.600	56.400	14.100	213
9	Ngữ văn 12, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZV004H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	168	PG	7.000	1.176.000	28.000	7.000	192
10	Công nghệ 3 – Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HG3C001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	68	ĐL	130	8.840	520	130	1
11	Chuyên đề học tập Công nghệ 12 – Lâm nghiệp – Thủy sản – Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HGZC004H24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	80	ĐL	1.040	83.200	4.160	1.040	13
12	VỞ BÀI TẬP ĐẠO ĐỨC 3 (KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)	G1BH13G001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	52	ĐL	17.400	904.800	69.600	17.400	94
13	Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH14U001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	100	PG	8.530	853.000	34.120	8.530	82
14	Bài tập Lịch sử và Địa lí 6, phần Lịch sử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH16U001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	80	ĐL	14.110	1.128.800	56.440	14.110	108
15	Bài tập Giáo dục công dân 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH18G001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	60	ĐL	670	40.200	2.680	670	4
16	Bài tập Khoa học tự nhiên 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH18K001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	176	PG	15.700	2.763.200	62.800	15.700	245
17	Bài tập Ngữ văn 9, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH19V001H24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	96	PG	28.000	2.688.000	112.000	28.000	250
18	Bài tập Địa lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH19ZD001H24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	120	PG	1.500	180.000	6.000	1.500	16
19	Mĩ thuật 1 (Chân trời sáng tạo)	G2HH11M001m24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	68	ĐL	10.260	697.680	41.040	10.260	114
20	Hoạt động trải nghiệm 5 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH15Q002X24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	96	PG	2.000	192.000	8.000	2.000	34
21	Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo) (bản 2)	G2HH17M001m24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	76	ĐL	3.620	275.120	14.480	3.620	41
22	Ngữ văn 8, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH18V002m24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	124	PG	1.480	183.520	5.920	1.480	25
23	Bài tập Mỹ thuật 6 (Chân trời sáng tạo)	G4BH16M001x24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	40	ĐL	3.000	120.000	12.000	3.000	13
24	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Chân trời sáng tạo)	G4BH16Q001x24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	68	ĐL	1.000	68.000	4.000	1.000	6
	TỔNG CỘNG:										217.490	22.336.760	869.960	217.490	3.030

GÓI 09 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
PHẦN 07 - Số hiệu: INSGD2024G09
NHẬP TẠI KHO ĐÔNG ANH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI			KHỔ SÁCH	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (30 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG HỘP ĐỰNG SÁCH
					GIẤY IN (g/m2)		HỘP ĐỰNG SÁCH					RUỘT	BÌA		
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(18)
1	Hoạt động trải nghiệm 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH3Q001a24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	108	PG	5.500	594.000	22.000	5.500	59
2	Đạo đức 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5G002H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	64	ĐL	11.500	736.000	46.000	11.500	132
3	Hoạt động trải nghiệm 5 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH5Q002A24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	100	PG	13.000	1.300.000	52.000	13.000	220
4	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Trồng cây ăn quả (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9C007H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	68	ĐL	4.500	306.000	18.000	4.500	55
5	Ngữ văn 9, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9V004H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	148	PG	13.000	1.924.000	52.000	13.000	316
6	Toán 12, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZT005H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	96	PG	10.000	960.000	40.000	10.000	164
7	Chuyên đề học tập Toán 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZT006H24	4	4/2	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	72	ĐL	6.500	468.000	26.000	6.500	57
8	Ngữ văn 12, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZV005H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	140	PG	7.000	980.000	28.000	7.000	162
9	Địa lí 12 - Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HIGZD001H24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	196	PG	140	27.440	560	140	2
10	Vở bài tập Đạo đức 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH1G001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	64	ĐL	6.620	423.680	26.480	6.620	44
11	Vở bài tập Mĩ thuật 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH1M001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	48	ĐL	7.800	374.400	31.200	7.800	39
12	Vở bài tập Tin học 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH1T001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	64	ĐL	11.500	736.000	46.000	11.500	76
13	Tập viết 3, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH1V003h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	40	ĐL	7.200	288.000	28.800	7.200	34
14	Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH5U001H24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	108	PG	25.000	2.700.000	100.000	25.000	248
15	Bài tập Lịch sử và Địa lí 6, phần Địa lí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH6U002h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	88	ĐL	15.330	1.349.040	61.320	15.330	139
16	Bài tập Khoa học tự nhiên 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH9K001H24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	196	PG	26.000	5.096.000	104.000	26.000	449
17	Bài tập Hóa học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHZH001H24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	148	PG	4.700	695.600	18.800	4.700	70
18	Mĩ thuật 2 (Chân trời sáng tạo)	G4HH2M001x24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	80	ĐL	7.890	631.200	31.560	7.890	98
19	Hoạt động trải nghiệm 2 (Chân trời sáng tạo)	G4HH2Q001x24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	92	PG	2.900	266.800	11.600	2.900	39
20	Khoa học tự nhiên 6 (Chân trời sáng tạo)	G2HH6K001m24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	204	PG	1.660	338.640	6.640	1.660	46
21	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH7Q001x24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	80	ĐL	2.990	239.200	11.960	2.990	37
22	Ngữ văn 10, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HHXV001m24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	160	PG	450	72.000	1.800	450	9
23	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Chân trời sáng tạo) (Bản 1)	G4BH7Q001x24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	68	ĐL	1.500	102.000	6.000	1.500	10
24	Bài tập Khoa học tự nhiên 9 (Chân trời sáng tạo)	G2BH9K001M24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	212	PG	12.000	2.544.000	48.000	12.000	228
	TỔNG CỘNG:										204.680	23.152.000	818.720	204.680	2.733



GÓI 09 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
PHẦN 08 - Số hiệu: INSGD2024G09
NHẬP TẠI KHO ĐÔNG ANH

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI			KHỔ SÁCH	SỐ TRANG RUỐT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG GIẤY (NGUYÊN KHỔ)		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (30 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)	DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG HỘP ĐỰNG SÁCH
					GIẤY IN (g/m2)		HỘP ĐỰNG SÁCH					RUỐT	BÌA		
			RUỐT	BÌA	RUỐT	BÌA									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Hoạt động trải nghiệm 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống ✓	G3HH2Q001a24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	92	PG	24.430	2.247.560	97.720	24.430	339
2	Tự nhiên và Xã hội 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống ✓	G3HH3X001a24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	124	PG	8.500	1.054.000	34.000	8.500	101
3	Tin học 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống) ✓	G1HH5I002H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	84	ĐL	9.000	756.000	36.000	9.000	131
4	Toán 6, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống) ✓	G1HH6T001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	124	PG	10.000	1.240.000	40.000	10.000	172
5	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Chế biến thực phẩm (Kết nối tri thức với cuộc sống) ✓	G1HH9C008H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	68	ĐL	10.600	720.800	42.400	10.600	128
6	Giáo dục thể chất 9 - Kết nối tri thức với cuộc sống ✓	G3HH9E002A24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	96	PG	5.000	480.000	20.000	5.000	82
7	Chuyên đề học tập Lịch sử 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống) ✓	G1HHYS002h24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	56	ĐL	1.700	95.200	6.800	1.700	16
8	Hóa học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống) ✓	G1HHZH1003H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	144	PG	4.000	576.000	16.000	4.000	96
9	Giáo dục Kinh tế và pháp luật 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống) ✓	G1HHZY003H24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	140	PG	1.000	140.000	4.000	1.000	25
10	Âm nhạc 12 – Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống) ✓	G1HGZR001H24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	96	PG	100	9.600	400	100	2
11	Tập viết 1, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống) ✓	G1BH1V003h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	52	ĐL	8.500	442.000	34.000	8.500	46
12	Vở bài tập Mỹ thuật 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống) ✓	G1BH2M001h24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	48	ĐL	19.800	950.400	79.200	19.800	104
13	Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống ✓	G3BH3X001a24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	76	ĐL	13.800	1.048.800	55.200	13.800	106
14	Vở bài tập Toán 4, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống) ✓	G1BH4T002h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	128	PG	20.800	2.662.400	83.200	20.800	241
15	Vở bài tập Tin học 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống) ✓	G1BH5I001H24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	76	ĐL	14.000	1.064.000	56.000	14.000	102
16	Bài tập Tin học 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống) ✓	G1BH6I001h24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	100	PG	9.000	900.000	36.000	9.000	86
17	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống ✓	G3BH6Q001a24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	52	ĐL	5.970	310.440	23.880	5.970	32
18	Bài tập Toán 9, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống) ✓	G1BH9T001H24	2	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	124	PG	42.000	5.208.000	168.000	42.000	472
19	Bài tập Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống) ✓	G1BHZI002H24	1	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	112	PG	1.000	112.000	4.000	1.000	9
20	Mĩ thuật 3 (Chân trời sáng tạo) (bản 1) ✓	G4HH3M001x24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	80	ĐL	8.980	718.400	35.920	8.980	112
21	Hoạt động trải nghiệm 5 (Chân trời sáng tạo) (bản 2) ✓	G2HH5Q002M24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	108	PG	8.500	918.000	34.000	8.500	155
22	Mĩ thuật 6 (Chân trời sáng tạo) ✓	G4HH6M001x24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	76	ĐL	5.000	380.000	20.000	5.000	41
23	Mĩ thuật 8 (Chân trời sáng tạo) (bản 1) ✓	G4HH8M001x24	4	4/1	65	180	Hộp đựng sách giáo khoa	19x26,5	76	ĐL	4.820	366.320	19.280	4.820	57
24	Vở bài tập Mỹ thuật 2 (Chân trời sáng tạo) ✓	G4BH2M001x24	4	4/0	65	180	Hộp đựng sách bổ trợ	17x24	40	ĐL	18.800	752.000	75.200	18.800	81
	TỔNG CỘNG:										255.300	23.151.920	1.021.200	255.300	2.736

